CQ HẢI QUAN WWWWWWWWW1WWWWWWWWW2WWWWWWWWW3WWWWWW
WWWW4WWWWWWWWW5WWWWWWWWW6WWWWWWWWWE

CHI CỤC HQ WWWWWWWWW1WWWWWWWWW2WWWWWWWWW3WWWWWW
WWWW4WWWWWWWWW5WWWWWWWWW6WWWWWWWWWE

Số: NNNNNNNNN1NE / TB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG BÁO
Về việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

1. Ấn định thuế đối với tờ khai Hải quan số: NNNNNNNNN1NE Ngày đăng ký tờ khai: dd/MM/yyyy

Mã loại hình: XXE
Đơn vị xuất/nhập khẩu: WWWWWWWWW1WWWWWWWWW2WWWWWWWWW3WWWWWWWWW4WWWWWWWWW5WWWWWWWWW6WWWWWWWWW7WWWWWWWWW8WWWWWWWWW9WWWWWWWWWE
Mã số thuế: XXXXXXXXX1-XXE
Mã bưu chính: XXXXXXE
Địa chỉ: WWWWWWWWW1WWWWWWWWW2WWWWWWWWW3WWWWWWWWW4WWWWWWWWW5WWWWWWWWW6WWWWWWWWW7WWWWWWWWW8WWWWWWWWW9WWWWWWWWWE
Số điện thoại: XXXXXXXXX1XXXXXXXXXE
Ngân hàng bảo lãnh: WWWWWWWWW1WWWWWWWWW2WWWWWWWWW3WWWWWWWWW4WWWWWWWWW5WWWWWWWWW6WWWWWWWWWE
Mã ngân hàng: XXXXXXXXX1E Năm phát hành bảo lãnh: NNNE
Số chứng từ bảo lãnh: XXXXXXXXXE XXXXXXXXXE
Loại bảo lãnh: WWWWWWWWW1WWWWWWWWWE
Ngân hàng trả thay: WWWWWWWWW1WWWWWWWWW2WWWWWWWWW3WWWWWWWWW4WWWWWWWWW5WWWWWWWWW6WWWWWWWWWE
Mã ngân hàng: XXXXXXXXX1E Năm phát hành hạn mức: NNNE
Số chứng từ hạn mức: XXXXXXXXXE XXXXXXXXXE

2. Tổng số tiền thuế ấn định:

Sắc thuế	Chương	Tiểu mục	Số thuế khai báo	Số thuế ấn định	Số thuế chênh lệch
WWWWWWWWWE	Ghi theo chương của bộ chủ quản	NNNE	12.345.678.901	12.345.678.901	123.456.789.012
WWWWWWWWWE		NNNE	12.345.678.901	12.345.678.901	123.456.789.012
WWWWWWWWWE		NNNE	12.345.678.901	12.345.678.901	123.456.789.012
WWWWWWWWWE		NNNE	12.345.678.901	12.345.678.901	123.456.789.012
WWWWWWWWWE		NNNE	12.345.678.901	12.345.678.901	123.456.789.012
WWWWWWWWWE		NNNE	12.345.678.901	12.345.678.901	123.456.789.012
Tổng cộng			12.345.678.901	12.345.678.901	123.456.789.012

Tiền tệ: XXE Tỷ giá: 123.456.789

3. Trong thời hạn NNE ngày kể từ ngày dd/MM/yyyy
đơn vị/ngân hàng có trách nhiệm nộp đủ số tiền thuế chênh lệch nêu tại mục 2 vào tài khoản số XXXXXXXXX1XXXXE
tại Kho bạc Nhà nước WWWWWWWWW1WWWWWWWWW2WWWWWWWWW3WWWWWWWWW4WWWWWWWWW5WWWWWWWWW6WWWWWWWWWE
hoặc nộp trực tiếp cho cơ quan Hải quan.

WWWWWWWWW1WWWWWWWWW2WWWWWWWWW3WWWWWWWWW4WWWWWWWWW5WWWWWWWWW6WWWWWWWWW7WWWWWWWWW8WWWWWWWWW9WWWWWWWWW0WWWWWWWWW1WWWWWWWWW2WWWWWWWWW3WWWWWWWWW4WWWWWWWWW5WWWWWWWWW6WWWWWWWWW7WWWWWWWWW8WWWWWWWWW9WWWWWWWWW0WWWWWWWWW1WWWWWWWWW2WWWWWWWWW3WWWWWWWWW4WWWWWWWWW5WWWWE

Ngày *dd/MM/yyyy*
NGƯỜI LẬP THÔNG BÁO
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ)

Nơi nhận:
- Tên người nộp thuế;
- Cục HQ;
- Lưu: VT, đơn vị soạn thảo (...b).

(*) : Thuế bổ sung đối với hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam:
1951: Thuế chống bán phá giá đối với hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam
1952: Thuế chống trợ cấp đối với hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam
1953: Thuế chống phân biệt đối xử đối với hàng hoá nhập khẩu vào Việt Nam
(**): Tiểu mục thu thuế bảo vệ môi trường:
2005 - Thu từ than đá; 2006 - Thu từ dung dịch hydro, chloro, fluoro, carbon
2007 - Thu từ túi nilong; 2008 - Thu từ thuốc diệt cỏ; 2049 - Thu từ các sản phẩm, hàng hóa khác